

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

Số: 514 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kon Tum, ngày 16 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường năm 2005;

Căn cứ Quyết định số 1393/QĐ-TTg ngày 25 tháng 9 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Phát triển bền vững giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2013/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 3 năm 2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Chiến lược Phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Hải

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh thời kỳ 2011 - 2020 và
tầm nhìn đến năm 2050

*(Ban hành Kèm theo Quyết định số 514/QĐ-UBND,
Ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)*

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Quán triệt, triển khai cụ thể hóa những nội dung cơ bản của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050 vào điều kiện cụ thể của tỉnh Kon Tum, vừa góp phần thực hiện mục tiêu chung của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Kon Tum hướng đến các mục tiêu tăng trưởng xanh, đảm bảo phát triển kinh tế nhanh, hiệu quả, bền vững, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người dân.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tổ chức thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050 phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh; xác định trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện Chiến lược quốc gia và Chương trình hành động của tỉnh.

- Quá trình tổ chức thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn đến 2050, đồng thời cụ thể hóa vào kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của các cấp, các ngành.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, xanh hóa các ngành kinh tế hiện có, tiến tới nền kinh tế các-bon thấp, làm giàu vốn tự nhiên trở thành xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế bền vững; phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên, giảm phát thải khí và tăng khả năng hấp thụ khí nhà kính. Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xanh hóa các ngành hiện có và khuyến khích phát triển các ngành kinh tế sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên với giá trị gia tăng cao.

- Nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng lối sống thân thiện với môi trường thông qua tạo nhiều việc làm từ các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ xanh, đầu tư vào vốn tự nhiên, phát triển hạ tầng xanh.

- Khuyến khích, nghiên cứu ứng dụng ngày càng rộng rãi khoa học công nghệ nhằm sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả nhất nguồn tài nguyên thiên nhiên, giảm cường độ phát thải khí nhà kính, góp phần ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh.

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như báo, đài, tạp chí, trang thông tin điện tử, ... nhằm nâng cao nhận thức về sự cần thiết, nội dung, các biện pháp thực hiện tăng trưởng xanh. Từ đó, tạo ra sự chuyển biến tích cực để mỗi cá nhân, tổ chức có hành động thiết thực đóng góp cho mục tiêu tăng trưởng xanh của tỉnh Kon Tum. Mục tiêu đặt ra là mỗi cán bộ, công chức, mỗi người dân đều nhận thức rõ ràng về vai trò, ý nghĩa của tăng trưởng xanh là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân, của các cấp chính quyền, cơ quan, doanh nghiệp, đoàn thể xã hội, cộng đồng dân cư và mỗi người dân.

Đổi mới công tác tuyên truyền giáo dục về cả hình thức và nội dung phù hợp với từng đối tượng: tổ chức các lớp tập huấn về sự cần thiết, nội dung của tăng trưởng xanh; xây dựng các chương trình tuyên truyền, giáo dục về các mô hình sản xuất và tiêu dùng tiết kiệm, an toàn, văn minh, mang đậm bản sắc dân tộc, hài hoà và thân thiện với thiên nhiên, xây dựng các chuyên mục trên báo, thực hiện các phóng sự về nông thôn xanh, mô hình nhà ở xanh, mô hình phân loại rác thải tại nguồn theo phương pháp giảm thiểu - tái chế - tái sử dụng (3R)... Tổ chức tuyên truyền vào các ngày liên quan đến môi trường như: Tuần lễ quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường, giờ Trái đất, ngày Môi trường thế giới,...

2. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch các ngành sản xuất, dần hạn chế những ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới.

- Công nghiệp khai thác chế biến khoáng sản: Hạn chế khai thác, chế biến thô sơ khoáng sản. Đến năm 2020 các cơ sở khai thác, các khu vực khoáng sản phục vụ cho phát triển công nghiệp khai thác phải đảm bảo yêu cầu phát triển hiệu quả, bền vững, tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ môi trường sinh thái.

- Công nghiệp chế biến nông, lâm sản: Từng bước đầu tư phát triển công nghiệp chế biến sử dụng công nghệ tiên tiến và quy mô phù hợp, sử dụng nguyên liệu tại chỗ, tạo ra những sản phẩm tinh chế, có chất lượng cao, có thương hiệu, đủ sức cạnh tranh trên thị trường gắn phát triển sản xuất với bảo vệ môi trường.

- Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng: Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng trên cơ sở quy hoạch và khai thác hợp lý, có hiệu quả tài nguyên; sản xuất và sử dụng vật liệu xây dựng không nung để thay thế gạch đất sét nung; tiến tới xoá bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công trên địa bàn tỉnh, nhằm giảm thiểu khí phát thải gây hiệu ứng nhà kính và gây ô nhiễm môi trường. Tiếp tục đầu tư có chiều sâu, đổi mới công nghệ, trang thiết bị để phát huy năng lực của các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có, từng bước loại bỏ công nghệ lạc hậu, năng suất thấp, tiêu tốn năng lượng gây ô nhiễm môi trường. Phát triển hợp lý, gắn với cương quyết bảo vệ môi trường, an sinh, an toàn cho cuộc sống nhân dân.

- Công nghiệp thủy điện: Khi thiết kế và thi công công trình thủy điện nhất thiết phải xem xét yếu tố biến đổi khí hậu, xác định cấp công trình, tính toán kỹ thuật cấp công trình; kịch bản liên quan đến các sự cố đập và các phương án phòng tránh giảm nhẹ thiệt hại cho cộng đồng liên quan đến phạm vi ảnh hưởng của đập; thực hiện trồng rừng mới thay thế diện tích rừng đã sử dụng và phục hồi rừng đầu nguồn; phát triển thủy điện phải gắn với chính sách tái định cư, giải quyết việc làm cho người dân cần phải di dời, nơi ở mới phải đảm bảo tốt hơn nơi ở cũ và bảo vệ môi trường sinh thái. Không phát triển công trình thủy điện có tác động lớn đến môi trường, xã hội.

- Tiểu thủ công nghiệp và nghề truyền thống: Ưu tiên hỗ trợ đầu tư xây dựng các làng nghề truyền thống của địa phương như dệt thổ cẩm, đan lát, rượu ghè... theo hướng đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Khu, cụm công nghiệp: Thu hút các dự án vào lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến khoáng sản, chế biến nông lâm sản gắn với chương trình sản xuất sạch hơn trong công nghiệp.

3. Sử dụng tiết kiệm và hiệu quả tài nguyên

- Thực hiện có hiệu quả Luật Tài nguyên nước, Luật đất đai, Luật khoáng sản, Luật bảo vệ môi trường và những quy định liên quan, tăng cường áp dụng các công cụ kinh tế, hành chính theo nguyên tắc "người gây ô nhiễm môi trường phải trả tiền".

- Thiết lập các tổ chức quản lý hành chính hiệu quả, củng cố, kiện toàn hệ thống quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh, phát triển áp dụng rộng rãi những công nghệ và thực hành khai thác, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- Các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội phải tính toán đến yếu tố sử dụng hiệu quả và tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên, xem đây là nội dung bắt buộc phải được thể hiện trong dự án đầu tư.

4. Thúc đẩy các ngành kinh tế xanh phát triển nhanh.

- Chú trọng, khuyến khích phát triển các ngành kinh tế, sản phẩm xanh, trong đó tập trung phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực có thế mạnh của tỉnh như dược liệu, nông lâm thủy sản, du lịch sinh thái.

- Khuyến khích sự tham gia của mọi thành phần kinh tế đầu tư vào cơ sở hạ tầng dịch vụ hệ sinh thái, các khu bảo tồn và phục hồi vào các hệ sinh thái đã bị suy giảm.

- Xây dựng chính sách ưu tiên và hỗ trợ các ngành kinh tế xanh phát triển, lồng ghép các chương trình phát triển và xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cảnh quan và môi trường.

- Đẩy mạnh phát triển hoạt động tái chế, tái sử dụng các chất phế thải theo hướng sử dụng công nghệ tiên tiến, ít gây ô nhiễm môi trường; phân loại, tái chế rác thải ở các khu đô thị thành năng lượng, vật liệu xây dựng và phân vi sinh.

5. Phát triển kết cấu hạ tầng bền vững chủ yếu gồm: Hạ tầng giao thông, năng lượng, thủy lợi.

a) Giao thông

Tập trung nguồn lực đầu tư, cải tạo, nâng cấp, đồng thời có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng các tuyến tỉnh lộ có khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu đáp ứng yêu cầu sản xuất, kinh doanh vận chuyển hành khách và hàng hoá đảm bảo an toàn, thuận lợi; Từng bước đầu tư xây dựng các luồng tuyến, bến bãi giao thông thủy nội địa theo quy hoạch đã được phê duyệt.

b) Năng lượng

- Phát triển nguồn điện đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cho sản xuất, tiêu dùng của nhân dân.

- Huy động nguồn lực đầu tư các điểm đấu nối, hoàn chỉnh hệ thống điện lưới; áp dụng công nghệ hiện đại nhằm nâng cao chất lượng lưới điện phân phối, giảm tổn thất điện năng, nâng cao hiệu quả sử dụng điện.

c) Thuỷ lợi

- Đầu tư phát triển thuỷ lợi đa mục tiêu; sử dụng hiệu quả nguồn nước của các công trình thuỷ lợi và tăng cường hiệu quả sử dụng nước nhằm giảm tác động tiêu cực tới nguồn nước ngầm và thất thoát nước ngầm trong sản xuất nông nghiệp.

- Đầu tư các tuyến kè bờ sông, nâng cấp, cải tạo công trình thuỷ lợi và kiên cố hoá kênh mương đáp ứng yêu cầu ứng phó với biến đổi khí hậu và chống lũ lụt; quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nước của công trình thuỷ lợi.

- Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của nhân dân về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thuỷ lợi trong biến đổi khí hậu, nâng cao việc thích ứng của người dân với các tác động biến đổi khí hậu.

- Xây dựng hồ chứa nước ở khu vực bị ảnh hưởng bởi hạn hán; hỗ trợ về công nghệ và dịch vụ tư vấn về các phương pháp tiết kiệm nước.

6. Đổi mới công nghệ, áp dụng phổ biến sản xuất sạch hơn.

- Áp dụng sản xuất sạch hơn và sử dụng hiệu quả tài nguyên theo chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 và Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Đưa nội dung sản xuất sạch hơn vào quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực của tỉnh.

- Nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý, doanh nghiệp và cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc áp dụng sản xuất sạch hơn. Kêu gọi doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp trong nước đầu tư vào lĩnh vực hướng đến nền kinh tế xanh và bảo vệ môi trường.

- Khuyến khích áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất công nghiệp, đặc biệt cho các ngành công nghiệp chế biến cao su, tinh bột khoai mì, nông sản trên địa bàn; hỗ trợ chuyển giao công nghệ xanh, sản xuất sạch hơn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phấn đấu đến năm 2020, tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới xây dựng phải áp dụng công nghệ sản xuất sạch hơn hoặc được trang bị các thiết bị giảm thiểu ô nhiễm đạt 90%.

7. Đô thị hoá bền vững.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch đô thị với mục tiêu xây dựng đô thị xanh, đô thị sinh thái, công trình xanh. Phấn đấu đến 2020 các đô thị đạt mức trung bình trở lên của hệ thống chỉ số đô thị xanh, có quy mô hợp lý tránh tình trạng tập trung dân số quá mức tải trọng của môi trường và hạ tầng kinh tế - xã hội. Quy hoạch không gian đô thị đảm bảo hiệu quả kinh tế - sinh thái, thuận lợi